

Đơn vị: Sở Kế hoạch và Đầu tư
Chương: 413

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 05 tháng 2 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Sở Kế hoạch và Đầu tư công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2020 như sau:

ĐVT: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện năm 2020	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện hết năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	250.000	760.526	3,04	1,22
1	Phí đăng ký kinh doanh, phí công bố	250.000	234.540		
2	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, KQLCNT		516.895		
3	Phí thẩm định dự án		9.091		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	45.000	577.859		
I	Chi quản lý hành chính	45.000	577.859	12,84	1,31
a	Phí công bố	45.000	52.782		
b	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, KQLCNT		516.895		
c	Phí thẩm định dự án		8.182		
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước và nộp khác	100.000	182.667	1,83	1,02
1	Phí đăng ký kinh doanh	100.000	58.600		
2	Phí công bố		123.158		
3	Phí thẩm định dự án		909		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	11.083.038	10.958.028		
I	Nguồn ngân sách trong nước	11.083.038	10.958.028	0,99	0,85
1	Chi quản lý hành chính	9.408.338	9.283.328	0,99	0,91
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.809.089	5.809.089		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.599.249	3.474.239		
2	Sự nghiệp kinh tế	1.674.700	1.674.700	1	0,62
2.1	Chi nhiệm vụ hoạt động xúc tiến đầu tư	1.265.000	1.265.000		
2.2	Chi nhiệm vụ nông thôn mới	45.000	45.000		
2.3	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	100.000	100.000		
2.4	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	80.000	80.000		
2.5	Chi nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết 15	183.700	183.700		
2.4	Chi đào tạo	1.000	1.000		

Nơi nhận:

Đăng tải trên trang web Sở.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC *Mh*

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH NINH BÌNH

Bùi Minh Đức